

Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 13 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Vũ Xuân N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên;

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) ngày 07/3/2023, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đến thời điểm hiện tại, cả anh N và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Vũ Hoàng N1, sinh ngày 04/4/2024. Ly hôn, anh N và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dạy con Vũ Hoàng N1, anh Vũ Xuân N tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh N, chị H về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 014/2023 do UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay xã N, tỉnh Hưng Yên) ngày 07/3/2023 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H có 01 con chung Vũ Hoàng N1, sinh ngày 04/4/2024. Ly hôn, anh N và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dạy con Vũ Hoàng N1, anh Vũ Xuân N tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng (bằng chữ: ba triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vũ Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân N và chị Bùi Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh N, chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002906 ngày 05/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Hưng Yên sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5,
tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
Ủy ban nhân dân xã Đông Quang,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(nay là UBND xã Nam Đông Hưng, tỉnh
Hưng Yên);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh